

**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ HUYỆN MÈO VẠC
LẦN THỨ XIX**

Số 01-NQ/ĐH

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Mèo Vạc, ngày 01 tháng 8 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Mèo Vạc
lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025**

Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Mèo Vạc lần thứ XIX, họp từ ngày 28 đến ngày 30/7/2020, tại Hội trường lớn UBND huyện; tham dự đại hội có 219/219 đại biểu được triệu tập. Sau 03 ngày làm việc, với tinh thần nghiêm túc, trách nhiệm và thảo luận dân chủ các văn kiện do Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XVIII nhiệm kỳ 2015-2020, trình Đại hội lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

QUYẾT NGHỊ

I- Thông qua Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XVIII, trình Đại hội lần thứ XIX về đánh giá tình hình 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội, nhiệm kỳ 2015-2020; phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2020 -2025 với những nội dung chủ yếu:

1. Về đánh giá những kết quả đạt được chủ yếu nhiệm kỳ 2015 - 2020

Nhiệm kỳ qua, trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực và trên biển Đông có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường; trên địa bàn tỉnh và huyện tình hình thiên tai, dịch bệnh làm ảnh hưởng lớn đến đời sống của nhân dân. Song, với truyền thống đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, vượt qua khó khăn và quyết tâm chính trị cao của toàn Đảng bộ, huyện Mèo Vạc đã đạt được những kết quả quan trọng trong thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XVIII, đã thực hiện hoàn thành 26/29 chỉ tiêu nghị quyết.

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng ngành thương mại - dịch vụ và công nghiệp - xây dựng, giảm dần tỷ trọng ngành nông - lâm - thủy sản¹. Lương thực bình quân đầu người đạt 429,1kg, tăng 37,11kg; thu nhập bình quân đầu người đạt 20,56 triệu đồng, tăng 9,06 triệu đồng so năm 2015.

Du lịch phát triển có nhiều khởi sắc, lượng khách du lịch tăng 8,6% so với năm 2015. Kinh tế biên mậu bước đầu đạt được kết quả tích cực, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa đạt 20 triệu USD, tăng 13 lần so với 2015. Tổng thu ngân sách trên địa bàn năm 2020 đạt 168,29 tỷ đồng, tăng

¹ Đến hết nhiệm kỳ, tỷ trọng nông - lâm - thủy sản còn 29,43% (giảm 3,5% so với 2015), tỷ trọng thương mại - dịch vụ tăng lên 30,81% (tăng 2,23% so với năm 2015), tỷ trọng công nghiệp - xây dựng tăng lên 39,76% (tăng 1,26% so với 2015).

53,29 tỷ đồng so với 2015; tỷ lệ thôn có đường xe cơ giới đến trung tâm thôn đạt 100% tăng 25% so với năm 2015.

Đến hết năm 2020, có 56,28% thôn, tổ dân phố đạt chuẩn văn hóa, tăng 38,78% so với 2015; tỷ lệ phủ sóng phát thanh truyền hình đạt 100%; 18/18 xã, thị trấn có điểm bưu điện, 100% xã, thị trấn được phủ sóng điện thoại di động và dịch vụ internet; 85% hộ dân cư được sử dụng điện, tăng 39,69% so với 2015; 80% dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh, 100% dân cư thành thị được sử dụng nước sạch; tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 66,01% xuống xuống còn 35,99% năm 2020. Không còn xã đạt dưới 10 tiêu chí nông thôn mới.

Chất lượng giáo dục toàn diện, tỷ lệ học sinh chuyển lớp, chuyển cấp, huy động học sinh đến trường hàng năm đều tăng; 100% xã, thị trấn duy trì kết quả phổ cập giáo dục; 100% các trường học trung tâm được kiên cố, không còn điểm trường tạm. Công tác y tế có nhiều tiến bộ, chất lượng chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được nâng lên; đến nay 100% xã đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế.

Hệ thống bưu chính - viễn thông phát triển mạnh; ứng dụng công nghệ thông tin có bước đột phá, kết nối hội nghị truyền hình trực tuyến đến 100% xã, thị trấn. Các chương trình đào tạo nghề, giải quyết việc làm được quan tâm; chế độ chính sách đối với người có công, chính sách an sinh xã hội, các chương trình xây dựng nhà ở cho các hộ khó khăn được thực hiện hiệu quả.

Quốc phòng, an ninh được củng cố và tăng cường, an ninh chính trị và trật tự xã hội luôn ổn định, bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia; công tác tư pháp có chuyển biến tích cực. Công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí được quan tâm chỉ đạo đầy mạnh. Công tác quản lý nhà nước về dân tộc, tôn giáo được thực hiện tốt, khối đại đoàn kết dân tộc được tăng cường. Công tác đối ngoại được đẩy mạnh đã góp phần quan trọng xây dựng biên giới hòa bình, ổn định, hợp tác cùng phát triển.

Công tác xây dựng Đảng, củng cố hệ thống chính trị được đặc biệt quan tâm làm tốt; xây dựng các tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh gắn với nâng cao năng lực lãnh đạo phát triển kinh tế, xã hội; chính quyền các cấp được xây dựng và hoạt động ngày càng hiệu quả. Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII), Chỉ thị 05-CT/TW và các quy định về trách nhiệm nêu gương được triển khai thực hiện nghiêm túc; đoàn kết trong Đảng được tăng cường, dân chủ trong Đảng được phát huy, kỷ luật, kỷ cương được đẩy mạnh, tạo được sự đồng thuận cao trong xã hội.

Tuy nhiên, còn 03 chỉ tiêu chưa đạt, Mèo Vạc vẫn là huyện đặc biệt khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo còn cao; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đồng bộ..., do vậy nhiệm kỳ tới phải tập trung nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo với quyết tâm chính trị cao, khát vọng phát triển đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và có tính đột phá để giảm nghèo nhanh, bền vững hơn.

2. Mục tiêu và nhiệm vụ chủ yếu 5 năm, nhiệm kỳ 2020 - 2025

Về mục tiêu tổng quát: Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức Đảng; phát huy dân chủ và sức mạnh khối đại đoàn kết các dân tộc. Huy động, sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư, tập trung xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo nhanh và bền vững. Tạo bước đột phá về xây dựng kết cấu hạ tầng du lịch, giao thông nông thôn, điện, nước sinh hoạt, tạo sinh kế, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân. Phát triển kinh tế theo hướng bền vững dựa trên phát huy hiệu quả tiềm năng, lợi thế, giá trị Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn, vùng trọng điểm sản xuất nông nghiệp và lợi thế về biên giới, cửa khẩu để thúc đẩy phát triển nông nghiệp bền vững, thương mại cửa khẩu, gắn với bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa - kiến trúc nhà truyền thống các dân tộc thúc đẩy phát triển du lịch, dịch vụ. Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, chất lượng nguồn nhân lực, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Phấn đấu hết năm 2025 xây dựng Mèo Vạc trở thành Trung tâm du lịch vùng của tỉnh; đến năm 2030 huyện Mèo Vạc thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn, xây dựng thị trấn Mèo Vạc cơ bản trở thành Trung tâm du lịch khoa học, địa chất, đạt chuẩn đô thị loại 4; đến năm 2045 là huyện phát triển khá của tỉnh.

Đại hội biểu quyết thông qua: 19 chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2025, gồm: (1) Thu nhập bình quân đầu người phấn đấu đạt 40 triệu đồng; (2) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn phấn đấu đạt 308 tỷ đồng (*Bao gồm cả thu thuế xuất nhập khẩu*); (3) Thu hút khách du lịch đến địa bàn đạt từ 1 triệu lượt người trở lên; (4) Tỷ lệ đô thị hóa đạt 15%; (5) Tỷ lệ huy động học sinh 6-14 tuổi đến trường đạt 98,2% trở lên; (6) Số trường học đạt chuẩn quốc gia đạt từ 30% trở lên; (7) Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hàng năm 6,0%; (8) Xây dựng 03 xã, 22 thôn đạt chuẩn nông thôn mới; (9) Tỷ lệ lao động qua đào tạo có việc làm đạt 55%; (10) Xuất khẩu lao động và đi làm việc ngoài huyện đạt 2.660 người; (11) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1,4%; (12) Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện đạt 95%; 100% các nhóm hộ có điện; (13) 100% thôn thuộc xã biên giới có điện, đường giao thông, nhà văn hóa đạt chuẩn nông thôn mới; (14) Tỷ lệ che phủ rừng đạt 38,2%; (15) Tỷ lệ sử dụng nước hợp vệ sinh của dân cư đô thị 100%, nông thôn 95%; (16) Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn đô thị đạt 98%; (17) Hằng năm, trên 95% đảng viên xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; (18) Hằng năm, trên 95% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; (19) Trên 95% xã, thị trấn, cơ quan đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự. **05 định hướng phát triển, gồm:** (1) Chú trọng quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn địa bàn huyện Mèo Vạc. Từng bước xây dựng phát triển thị

trấn Mèo Vạc trở thành Trung tâm du lịch khoa học, địa chất; khu bảo tồn thiên nhiên Chí Sán trở thành Khu bảo tồn loài - sinh vật cảnh; cụm xã Pả Vi, Pả Lũng, Xín Cái, Thượng Phùng thành Trung tâm du lịch khoa học, mạo hiểm và thương mại cửa khẩu. Bảo vệ tốt danh thắng Mã Pì Lèng, hẻm vực sông Nho Quế... nhằm thu hút, phát triển du lịch bền vững; (2) Hoàn thiện hệ thống quy hoạch huyện, quy hoạch nông thôn mới cấp xã giai đoạn 2021-2030 và quy hoạch vùng, phân khu đối với phát triển nông, lâm nghiệp, du lịch, phát triển đô thị nhằm thu hút các nhà đầu tư tạo nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung nguồn lực đầu tư từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng điện, đường giao thông nông thôn, nước sinh hoạt. Ưu tiên phát triển các ngành kinh tế trọng điểm: Nông, lâm nghiệp; du lịch, thương mại, dịch vụ; kinh tế biên mậu và công nghiệp, thủ công nghiệp; (3) Xây dựng trung tâm thị trấn Mèo Vạc và 02 thôn Pả Vi Hạ, Pả Vi Thượng của xã Pả Vi là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của huyện - Trung tâm du lịch chủ đạo trong khu vực Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn, phát triển đô thị loại 4 vào năm 2030; định hướng xây dựng trung tâm các xã Sủng Trà, Niêm Sơn, Xín Cái, Thượng Phùng, Sơn Vĩ phát triển trở thành các Khu Trung tâm du lịch hỗ trợ; phát triển các xã phía Đông Nam của huyện trở thành khu du lịch khám phá trải nghiệm Parastone (Cán Chu Phìn, Lũng Pù, Khâu Vai); (4) Bảo vệ, giữ vững chủ quyền biên giới Quốc gia, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; duy trì và thúc đẩy phát triển mối quan hệ hữu nghị, liên kết về kinh tế, kết nối du lịch với các địa phương có chung đường biên giới đất liền với huyện Mèo Vạc; (5) Xây dựng các cấp ủy, tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh; xây dựng chính quyền các cấp tinh gọn, chỉ đạo sâu sát, quyết liệt, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Phát huy tốt vai trò cầu nối, tập hợp, vận động quần chúng của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp; tính nêu gương và thực hiện “nói đi đôi với làm” của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị, lĩnh vực. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. **06 Nhiệm vụ trọng tâm, gồm:** (1) Nâng cao năng lực lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng ở cơ sở và trách nhiệm, chất lượng đảng viên; (2) Tập trung phát triển chăn nuôi bò vàng, lợn đen Lũng Pù, ong mật, gà đen theo hướng hàng hóa và theo chuỗi giá trị, gắn với xây dựng các sản phẩm OCOP đặc trưng, sản phẩm phục vụ du lịch; (3) Đầu tư cải tạo nương xếp đá, gắn với cải tạo vườn tạp, xây dựng vùng sản xuất tập trung nâng cao thu nhập cho người dân; (4) Phát triển du lịch gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa - kiến trúc nhà truyền thống các dân tộc; phát huy giá trị Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn; (5) Tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh, bảo vệ biên giới, gắn với thúc đẩy phát triển kinh tế biên mậu, ổn định dân cư biên giới; (6) Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Chương trình Mục tiêu

Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện; gắn với giảm nghèo nhanh và phát triển bền vững. **03 đột phá, gồm:** (1) Tập trung đầu tư phát triển hạ tầng du lịch để thu hút đầu tư tạo ra các sản phẩm du lịch hấp dẫn, gắn với phát triển du lịch cộng đồng, du lịch văn hóa, du lịch khám phá cảnh quan, danh lam thắng cảnh; (2) Ưu tiên đầu tư và vận động xã hội hóa đầu tư cứng hóa hạ tầng giao thông nông thôn, điện, nước sinh hoạt theo phương thức nhà nước và nhân dân cùng làm; (3) Tạo sinh kế - giải quyết việc làm, thực hiện tốt các cơ chế, chính sách hỗ trợ xây dựng nhà ở, đất ở, tạo đất sản xuất, thúc đẩy phát triển khởi nghiệp, nâng cao đời sống cho nhân dân, giảm nghèo bền vững. *Với chủ đề xuyên suốt là* “Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng; phát huy dân chủ và sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc; huy động tối đa nguồn lực, tập trung xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo nhanh và bền vững; đảm bảo quốc phòng - an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia”, xây dựng Mèo Vạc trở thành trung tâm du lịch vùng của tỉnh! và *phương châm* “Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đổi mới - Phát triển”.

3. Nhiệm vụ trọng tâm

3.1. Về phát triển kinh tế

Phát triển kinh tế theo hướng bền vững dựa trên phát huy hiệu quả tiềm năng, lợi thế về Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn, vùng trọng điểm sản xuất nông nghiệp, lợi thế về địa chất, biên giới, cửa khẩu thúc đẩy phát triển nông nghiệp bền vững, thương mại cửa khẩu, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc thúc đẩy phát triển du lịch, dịch vụ, công nghiệp thủy điện.

Phát triển nông nghiệp có trọng tâm, trọng điểm, bền vững, tập trung vào các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa đặc sản của địa phương: Triển khai quyết liệt, có hiệu quả các Đề án lớn trong lĩnh vực phát triển nông, lâm nghiệp của tỉnh trên địa bàn huyện (*Đề án phát triển nửa triệu con đại gia súc hàng hóa tỉnh Hà Giang giai đoạn 2018-2020, tầm nhìn đến năm 2025; Đề án phát triển cây dược liệu; Đề án mỗi xã một sản phẩm tỉnh Hà Giang (OCOP) giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030.....*).

Tập trung đầu tư, thực hiện có hiệu quả các quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp phù hợp với điều kiện tự nhiên, tập quán sản xuất của từng vùng, từng địa phương; ưu tiên, lồng ghép các nguồn lực thực hiện cải tạo nương xếp đá², cải tạo vườn tạp³, xây dựng vùng sản xuất tập trung nâng cao thu nhập cho người dân. Phần đầu đến năm 2025 giá trị sản phẩm thu hoạch/ha đất trồng cây hàng năm đạt 50 triệu đồng.

² Xã Tả Lũng, Cán Chu Phìn, Lũng Pù, Giàng Chu Phìn, Khâu Vai, Pá Vi, Sùng Trà.

³ Xã Nậm Ban, Tát Ngà, Niêm Sơn.

Tập trung phát triển đa dạng hóa các loại cây trồng, đảm bảo an ninh lương thực; phát triển diện tích các loại cây trồng đặc thù có giá trị kinh tế cao, quan tâm khâu chế biến, bảo quản nông sản sau thu hoạch, nâng cao chất lượng, giá trị hàng hóa nông sản. Phấn đấu đến năm 2025 sản lượng lương thực 3,99 vạn tấn.

Ưu tiên nguồn lực, vận dụng linh hoạt các cơ chế, chính sách hỗ trợ của nhà nước để tiếp tục mở rộng phát triển chăn nuôi gia súc; tập trung phát triển chăn nuôi bò vàng, lợn đen Lũng Pù, gà đen và con ong theo hướng chuỗi giá trị hàng hóa gắn với chương trình phát triển các sản phẩm OCOP trở thành ngành sản xuất chính. Phấn đấu đến năm 2025 tỷ trọng chăn nuôi đạt 53% trong ngành nông nghiệp.

Phát triển du lịch, dịch vụ nhất là dịch vụ có giá trị gia tăng cao, nâng cao năng lực cạnh tranh và sức hấp dẫn cho ngành du lịch, dịch vụ: Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển du lịch huyện Mèo Vạc đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; đầu tư và thu hút đầu tư xây dựng các sản phẩm du lịch có giá trị gia tăng cao dựa trên các lợi thế về tài nguyên du lịch. Tiếp tục đầu tư, thu hút đầu tư xây dựng, nâng cấp, hoàn thiện và khai thác hiệu quả các sản phẩm, dự án là điểm nhấn du lịch của huyện⁴, xây dựng Làng văn hóa du lịch dân tộc Mông Pả Vi đạt chuẩn điểm du lịch được công nhận. Tạo điều kiện thuận lợi, cho nhà đầu tư triển khai dự án Khu dân cư và dịch vụ lưu trú Cao nguyên đá tại xã Pả Vi và thị trấn Mèo Vạc; Dự án khu du lịch khám phá trải nghiệm” tại xã Cán Chu Phìn, Lũng Pù, Khâu Vai; các dự án đầu tư xây dựng các sản phẩm du lịch đặc thù từ đá, ngô... trên địa bàn huyện theo Đề tài nghiên cứu khoa học năm 2014, mã số: KXĐTHG-05 (2014). Có cơ chế hỗ trợ lãi xuất cho vay thúc đẩy phát triển các mô hình khởi nghiệp du lịch dịch vụ Homestay tại thôn Mã Pì Lèng, thôn Tà Làng xã Pải Lũng và các điểm dân cư trên sườn đồi xung quanh trung tâm thị trấn Mèo Vạc. Phấn đấu đến năm 2025, có trên 1 nghìn lượt khách du lịch đến huyện, doanh thu từ du lịch đạt 706 tỷ đồng trở lên.

Thúc đẩy phát triển kinh tế biên mậu: Ưu tiên thúc đẩy mở rộng quan hệ hợp tác về kinh tế với huyện Phú Ninh (tỉnh Vân Nam) và huyện Nà Pô (Quảng Tây) theo mục tiêu Nghị quyết, Chương trình của BCH Đảng bộ tỉnh, huyện về phát triển kinh tế biên mậu gắn với đảm bảo quốc phòng - an ninh, giai đoạn 2020-2025; gắn với khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp xuất nhập khẩu qua địa bàn Mèo Vạc, phấn đấu tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu

⁴ Làng Văn hóa DLCD dân tộc Mông xã Pả Vi; khu du lịch Khâu vai gắn với Lễ hội chợ tình Khâu Vai; dự án OASIS Mã Pì Lèng A; làng Văn hóa du lịch cộng đồng thôn Tát Ngà; làng Văn hóa DLCD thôn Tà Lũng B; làng Văn hóa DLCD thôn Sàng Pả A; các sản phẩm du lịch khám phá, trải nghiệm tại khu vực đèo Mã Pì Lèng (thể thao mạo hiểm, đi bộ ngắm cảnh, đạp xe địa hình, chạy marathon...), lòng hồ thủy điện Nho Quế 1 - hẻm vực Tu Sản, lòng hồ thủy điện Nho Quế 2, 3, thủy điện Bảo Lâm, Sông nhiệm 3, 4, các dự án như: Khu thể thao mạo hiểm Mã Pì Lèng; điểm du lịch khám phá hầm rượu Mê cung đá...; kết nối các tuyến, tuyến du lịch với huyện Phú Ninh (tỉnh Vân Nam), huyện Nà Pô (Quảng Tây), Trung Quốc.

hàng hóa qua cửa khẩu, lối mở hàng năm tăng bình quân 8,4%. Tạo điều kiện, cơ chế thuận lợi, thu hút các doanh nghiệp và người dân đầu tư phát triển hạ tầng dịch vụ, thương mại tại khu vực biên giới và trao đổi hàng hóa qua biên giới.

Phát triển công nghiệp, thủ công nghiệp phù hợp và bảo vệ môi trường: Phát huy năng lực sản xuất của các cơ sở công nghiệp hiện có. Tích cực phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ đầu tư hoàn thành xây dựng các nhà máy thủy điện Sông Nhiệm 3. Tập trung phát triển các ngành công nghiệp chế biến, đặc biệt là công nghiệp chế biến nông, lâm sản gắn với xây dựng vùng nguyên liệu. Phấn đấu đến năm 2025, giá trị sản xuất công nghiệp - thủ công nghiệp đạt 1.500 tỷ đồng, tăng 44% so với năm 2020, đóng góp 85% nguồn thu cho ngân sách huyện, tạo việc làm cho lao động tại địa phương.

Tập trung xây dựng, tạo bước đột phá về hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội: Sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để đầu tư từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông nông thôn, hệ thống điện, các điểm nhân du lịch, hạ tầng dịch vụ, thương mại khu vực biên giới. Lập quy hoạch xây dựng trung tâm xã Sơn Vĩ, Sùng Trà, Niêm Sơn, Xín Cái, Khâu Vai phát triển theo hướng đô thị. Tiếp tục chỉnh trang thị trấn Mèo Vạc và trung tâm các xã theo hướng văn minh - sạch - đẹp, gắn với xây dựng nông thôn mới; phát triển dịch vụ vận tải hành khách nội huyện, các tuyến từ trung tâm huyện đi các xã⁵. Phấn đấu đến năm 2025 tỷ lệ đô thị hóa đạt 15%, thị trấn Mèo Vạc cơ bản đạt tiêu chí đô thị loại IV, đến năm 2030 đạt chuẩn đô thị loại IV.

Xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh: Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Chú trọng lồng ghép các nguồn lực đầu tư từ ngân sách với nguồn vốn xã hội hóa để triển khai thực hiện chương trình, phấn đấu 03 xã, 22 thôn đạt chuẩn nông thôn mới.

Tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học vào sản xuất và đời sống: Tăng cường ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học vào sản xuất và đời sống, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của hàng hóa, sản phẩm. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác cải cách hành chính và chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý nhà nước các cấp.

Thực hiện có hiệu quả công tác tài chính, tín dụng: Tăng cường công tác quản lý thu, triển khai các biện pháp tăng thu ngân sách hàng năm, chống thất thu và xử lý nợ đọng thuế. Quản lý chi ngân sách chặt chẽ, nâng cao hiệu

⁵ Xín Cái - Thượng Phùng - Sơn Vĩ; Mèo Vạc đi Pải Lùng, thị trấn Đồng Văn; Mèo Vạc đi Niêm Tông - Niêm Sơn; Mèo Vạc đi xã Tát Ngà - Nậm Ban; Mèo Vạc đi Sùng Trà - Sùng Máng, Lũng Chinh; Mèo Vạc đi Cán Chu Phìn, Lũng Pù, Khâu Vai.

quả bố trí, sử dụng ngân sách, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tiếp tục thực hiện phân cấp quản lý ngân sách, tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị dự toán. Phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản có trọng tâm, trọng điểm, khắc phục đầu tư dàn trải, nâng cao hiệu quả đầu tư công, bảo đảm tiến độ các công trình, dự án.

3.2. Về phát triển văn hóa, xã hội

Nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu vì Mèo Vạc phát triển: Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất trường lớp học, hoàn thành mục tiêu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Thực hiện tốt chỉ tiêu huy động trẻ trong độ tuổi đến trường, duy trì sỹ số học sinh; nâng cao chất lượng, trách nhiệm của đội ngũ giáo viên, chất lượng dạy và học; chỉ đạo thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông mới, Đề án xây dựng xã hội học tập... Phấn đấu đến năm 2025, tỷ lệ huy động trẻ 3-5 tuổi đi mẫu giáo đạt 95% trở lên, trong đó 5 tuổi đi mẫu giáo đạt 99%; tỷ lệ học sinh (6-14 tuổi) đến trường đạt 98,2%; 07 trường đạt chuẩn quốc gia, nâng tổng số trường đạt chuẩn quốc gia đến hết năm 2025 là 18 trường.

Phát triển, nâng cao chất lượng thông tin, tuyên truyền: Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; mở rộng mối quan hệ, liên kết chặt chẽ với các cơ quan truyền thông để quảng bá các nhiệm vụ chính trị và quảng bá tiềm năng, thế mạnh, sản phẩm đặc trưng, hình ảnh địa phương, định hướng dư luận, tạo sự đồng thuận cao trong nhân dân, thu hút đầu tư và khách du lịch. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thông tin cơ sở, công tác truyền thông số, công tác chỉ đạo, điều hành của hệ thống chính trị.

Phát triển y tế, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân: Tăng cường, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; thực hiện tốt chính sách dân số, kế hoạch hoá gia đình, giảm tỷ lệ sinh con thứ 3. Triển khai nhân rộng mô hình phòng khám bác sỹ gia đình, khuyến khích phát triển cơ sở y tế tư nhân. Phấn đấu đến năm 2025, hạ tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng xuống còn 18,7%; giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên xuống còn 1,4%; tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm đủ các loại vắc xin đạt 98% trở lên, 100% số xã có bác sỹ luân phiên, 05 bác sỹ và 13 giường bệnh/vạn dân; duy trì 100% số xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã, tăng cường công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện.

Giữ gìn, bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc: Đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, thể thao, các hoạt động văn hóa dân gian; bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hóa các dân tộc; duy trì và nâng cao chất lượng làng văn hóa du lịch cộng đồng, đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa. Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa phi vật thể, bản

sắc văn hóa của đồng bào các dân tộc thiểu số; khôi phục và phát triển các lễ hội văn hóa dân gian độc đáo trở thành sản phẩm phục vụ du lịch; phát triển các mô hình biểu diễn văn nghệ dân gian, tín ngưỡng truyền thống của các dân tộc tại các điểm thăm quan, du lịch. Phân đầu đến năm 2025, tỷ lệ thôn, tổ dân phố được công nhận văn hóa đạt 63% trở lên, tỷ lệ hộ gia đình được công nhận gia đình văn hóa đạt 65% trở lên.

Thực hiện có hiệu quả tiến bộ và công bằng xã hội, các chính sách dân tộc, tôn giáo, đảm bảo an sinh xã hội: Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp, chương trình, dự án giảm nghèo bền vững. Giải quyết tốt việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân. Quan tâm chăm sóc, hỗ trợ các đối tượng chính sách, người có công; đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả các chính sách trợ giúp xã hội, thực hiện đầy đủ nghiêm túc quyền của các đối tượng yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số; tiếp tục thực hiện chương trình xây dựng nhà ở cho người có công, cựu chiến binh nghèo, hộ nghèo khó khăn về nhà ở, gắn với quy tụ dân cư; thực hiện tốt chương trình bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ, phòng chống tệ nạn xã hội... Phân đầu giai đoạn 2020-2025, giảm tỷ lệ hộ nghèo hàng năm từ 6% trở lên; đào tạo nghề cho 2.500 lao động, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo lên 55%; giải quyết việc làm cho 5.750 lao động (trong đó, đi xuất khẩu lao động, đi làm việc ngoài huyện là 2.660 lao động).

Chú trọng triển khai hiệu quả các chương trình tạo sinh kế, giải quyết việc làm, thực hiện tốt các cơ chế, chính sách hỗ trợ xây dựng nhà ở, đất ở, tạo đất sản xuất, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân.

Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; quản lý và khai thác có hiệu quả các nguồn tài nguyên; giảm thiểu tác động ô nhiễm môi trường: Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát phát hiện và xử lý kịp thời các hoạt động khai thác tài nguyên, khoáng sản trái pháp luật, xử lý triệt để, dứt điểm các cơ sở, hoạt động gây ô nhiễm môi trường. Ưu tiên đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải tại các khu trung tâm huyện, xã, khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất, làng nghề...

Chủ động phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu: Thường xuyên kiện toàn và đẩy mạnh hoạt động của Ban chỉ huy phòng thủ dân sự cấp huyện, xã đi vào nề nếp, hiệu quả. Chú trọng công tác tuyên truyền, giáo dục về phòng thủ dân sự, tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập nhằm nâng cao năng lực, kỹ năng phòng tránh thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu cho cán bộ, công chức, viên chức người lao động và đặc biệt là nhân dân vùng sâu, vùng xa, vùng thường xảy ra thiên tai; có cơ chế, chính sách ưu đãi để đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực phòng, chống thiên tai, bảo vệ môi trường.

3.3. Về quốc phòng, an ninh và đối ngoại

Đảm bảo quốc phòng, an ninh, giữ vững chủ quyền biên giới Quốc gia: Tập trung xây dựng lực lượng vũ trang huyện vững mạnh toàn diện, có sức chiến đấu cao; nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu, phòng chống có hiệu quả âm mưu “Diễn biến hòa bình” và bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ, bảo vệ nhân dân, bảo vệ giữ vững chủ quyền biên giới Quốc gia. Thực hiện tốt phương châm phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh. Phấn đấu xây dựng hoàn chỉnh 01 thao trường huấn luyện tổng hợp, hoàn thành việc bố trí, xây dựng nhà làm việc cho quân sự - công an các xã.

Xây dựng phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” vững mạnh từ cơ sở, tích cực phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả, trấn áp các loại tội phạm, đẩy lùi tệ nạn xã hội, giảm thiểu tai nạn giao thông; tập trung đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả các hoạt động lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền để phá hoại khối đại đoàn kết giữa các dân tộc, phấn đấu trên 95% xã, thị trấn, cơ quan đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự.

Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế: Đẩy mạnh công tác đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước, đối ngoại nhân dân, tăng cường hợp tác về kinh tế, văn hoá, du lịch và thúc đẩy quan hệ hợp tác hữu nghị với huyện Phú Ninh, tỉnh Vân Nam và huyện Nà Pô, Quảng Tây (Trung Quốc) đi vào chiều sâu, có hiệu quả. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ các dự án ODA hiện có, tranh thủ vận động các nguồn vốn ODA, NGO nhằm góp phần giảm nghèo, nâng cao năng lực cộng đồng, phát triển kinh tế - xã hội.

3.4. Xây dựng chính đôn Đảng và củng cố hệ thống chính trị

- *Tăng cường xây dựng, chính đôn Đảng:* Thường xuyên làm tốt công tác giáo dục, bồi dưỡng, nâng cao bản lĩnh chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên, nâng cao chất lượng và duy trì nề nếp sinh hoạt Đảng. Quan tâm bồi dưỡng phát triển đảng vùng nông thôn, lực lượng vũ trang địa phương. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về phát triển nguồn cán bộ dân tộc Mông giai đoạn 2019-2025.

Tiếp tục rà soát, bố trí sử dụng hợp lý cán bộ, chú trọng phát triển cán bộ là người địa phương, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng hoạt động cho cán bộ, đảng viên. Phấn đấu 100% các chức danh cấp thôn tốt nghiệp THPT trở lên và được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng sau kiện toàn; 75% cán bộ, công chức cấp xã đạt trình độ chuyên môn từ đại học trở lên, 80% có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên; 100% cán bộ chủ chốt cấp xã có trình độ đại học chuyên môn và trung cấp chính trị trở lên.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, siết chặt kỷ cương, kỷ luật hành chính, công vụ, kỷ luật trong Đảng. Thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa Ủy ban kiểm tra đảng với tổ chức đảng các ngành liên quan, với các Đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy; chủ động phòng, chống các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và các biểu hiện tiêu cực trong cán bộ, đảng viên.

Phát huy hiệu quả công tác dân vận của Đảng, chính quyền, lực lượng vũ trang và các tổ chức chính trị - xã hội, mọi cán bộ đảng viên đều phải làm tốt công tác dân vận; tiếp tục quán triệt sâu sắc 05 quan điểm trong Nghị quyết Trung ương 7 (khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới. Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, người đứng đầu về công tác dân vận; thực hiện tốt quy chế tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân dân; chủ động nắm bắt, giải quyết kịp thời nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) gắn với thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Chỉ thị 03 của Tỉnh ủy về tăng cường giám sát việc thực hiện “nói đi đôi với làm”.

- *Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền*: Xây dựng chính quyền gần dân, sát dân, có quyết tâm chính trị cao, khát vọng phát triển. Không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp. Lãnh đạo thực hiện thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động chỉ đạo, điều hành và công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực của UBND các cấp nhất là quy hoạch, quản lý đất đai, quản lý đầu tư, tài chính ngân sách. Thực hiện kịp thời, hiệu quả các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội.

Tiếp tục thực hiện kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền các cấp theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách tư pháp; hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- *Phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, đổi mới công tác dân vận, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội*: Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tập trung nâng cao chất lượng hoạt động, quan tâm chăm lo lợi ích cho thành viên, hội viên, đoàn viên; đổi mới phương thức hoạt động, bám sát cơ sở, tăng cường công tác tuyên truyền và vận động nhân dân; tham gia tích cực công tác xây dựng

Đảng, xây dựng chính quyền, củng cố hệ thống chính trị vững mạnh, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV, bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; chỉ đạo tổ chức thành công đại hội Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong huyện.

Tăng cường vai trò giám sát, phản biện xã hội; phát động thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước, động viên các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia, thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh.

II- Thông qua Báo cáo kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XVIII trình Đại hội lần thứ XIX. Giao cho Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XIX tiếp thu ý kiến thảo luận tại đại hội; trên cơ sở những bài học kinh nghiệm được rút ra tiếp tục phát huy ưu điểm, xây dựng kế hoạch khắc phục những hạn chế, yếu kém, không ngừng đổi mới phương thức và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIX.

III- Thông qua Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia góp ý xây dựng dự thảo các văn kiện của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII trình Đại hội lần thứ XIII của Đảng; văn kiện của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI trình Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025. Đại hội giao Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XIX có trách nhiệm tổng hợp đầy đủ các ý kiến thảo luận tại Đại hội đã được thông qua để bổ sung, hoàn thiện các văn kiện báo cáo Tỉnh ủy theo quy định.

IV- Thông qua kết quả bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XIX và bầu đoàn Đại biểu Đảng bộ huyện đi dự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025:

1. Trong không khí dân chủ, đoàn kết, trí tuệ và thể hiện tinh thần trách nhiệm cao trước Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong huyện, Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XIX, gồm 41 đồng chí, bảo đảm tiêu chuẩn, quy trình, quy hoạch và chất lượng (*có danh sách kèm theo*); bầu Đoàn đại biểu Đảng bộ huyện đi dự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, gồm 16 đại biểu chính thức và 02 đại biểu dự khuyết (*có danh sách kèm theo*).

2. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá XIX đã bầu đồng chí **Trần Quang Minh** giữ chức Bí thư Huyện ủy, bầu các đồng chí **Vương Thị Thủy, Nguyễn Cao Cường** giữ chức Phó bí thư Huyện ủy, bầu Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy gồm 07 đồng chí, bầu Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy (*có danh sách kèm theo*).

Đại hội giao Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XIX có trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy để quyết định chuẩn y theo quy định.

V- Giao Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá XIX căn cứ Nghị quyết Đại hội khẩn trương xây dựng chương trình, kế hoạch công tác cụ thể hóa, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi Nghị quyết và những chủ trương đã nêu trong các văn kiện Đại hội, đưa Nghị quyết Đại hội vào thực tiễn cuộc sống.

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Mèo Vạc lần thứ XIX kêu gọi toàn thể nhân dân, cán bộ, đảng viên, chiến sỹ lực lượng vũ trang trong toàn huyện: Tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, nêu cao tinh thần trách nhiệm, thể hiện quyết tâm chính trị cao, khát vọng phát triển, thực hiện nói đi đôi với làm, biến khó khăn thành cơ hội và động lực để phát triển; đoàn kết, đổi mới, đột phá, vì Mèo Vạc phát triển, thi đua thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XIX đề ra. Xây dựng huyện Mèo Vạc trở thành điểm sáng về sự đoàn kết, điểm nổi bật hấp dẫn về du lịch, có vùng biên cương vững chắc, đưa huyện Mèo Vạc phát triển nhanh và bền vững góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XVII Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo),
- Các ban Đảng và VP Tỉnh ủy (Báo cáo),
- Các thành viên Đoàn công tác theo QĐ 2204 của BTV Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ huyện,
- Các ban đảng và Văn phòng Huyện ủy,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

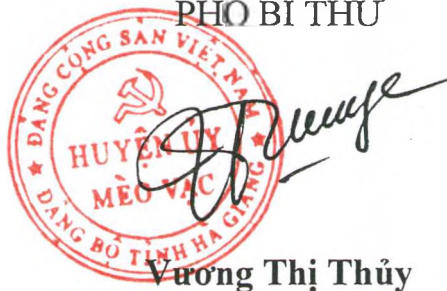
T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH



Trần Quang Minh

Xác nhận chữ ký của đồng chí Trần Quang Minh

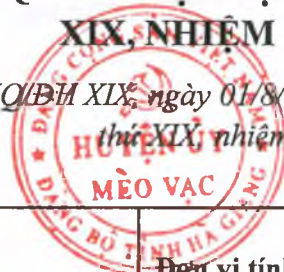
T/M HUYỆN ỦY
PHÓ BÍ THƯ



Vương Thị Thủy

BIỂU CHỈ TIÊU NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ HUYỆN LÀN THỨ XIX, NHIỆM KỲ 2020 - 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 01-NQ/ĐH XIX, ngày 01/8/2020, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025)



TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện đến năm 2020	Mục tiêu NQ Đại hội XIX đến năm 2025	Ghi chú
1	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng	20,56	40,00	Tăng 19,44 triệu đồng
2	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (Bao gồm cả thu thuế xuất nhập khẩu)	Tỷ đồng	168,29	308,00	Tăng 139,71 tỷ đồng
3	Thu hút khách du lịch đến với địa bàn	Triệu lượt người	0,07	1,0	Tăng 930 nghìn lượt người
4	Tỷ lệ đô thị hóa	%	6,23	15,0	Tăng 8,77%
5	Tỷ lệ huy động học sinh 6-14 tuổi đến trường	%	98,15	98,20	Tăng 0,05%
6	Số trường học đạt chuẩn quốc gia trong nhiệm kỳ (lũy kế)	%	20,00	30,00	Tăng 10%
7	Tỷ lệ hộ thoát nghèo hàng năm	%	6,00	6,00	
8	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	-	3,00	Xã Sùng Trà, Pá Vi, Niêm Sơn
9	Số thôn đạt tiêu chí nông thôn mới	Thôn	4,00	22,0	Tăng 18 thôn
10	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	45,00	55,00	Tăng 10%
	XKLD và đi làm việc ngoài tỉnh trong nhiệm kỳ	Người	2.490	2.660	Tăng 110 người
11	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1,50	1,40	Giảm 0,2%
12	Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện	%	85,00	95,0	Tăng 10%
	Các nhóm hộ có điện	%		100,0	
13	Thôn thuộc xã biên giới có điện, đường giao thông và nhà văn hóa đạt chuẩn nông thôn mới	Thôn	Điện 41/51 thôn đạt 80%; đường 38/51 thôn đạt 74,5%; Nhà VH 12/51 thôn đạt 45,9%	100,0	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện đến năm 2020	Mục tiêu NQ Đại hội XIX đến năm 2025	Ghi chú
14	Tỷ lệ che phủ rừng	%	35,3	38,2	Tăng 2,9%
15	Tỷ lệ sử dụng nước hợp vệ sinh của dân cư đô thị	%	100,0	100,0	
	Dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh	%	80,0	95,0	Tăng 15%
16	Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn đô thị	%	92,0	98,0	Tăng 7,0%
17	Hàng năm đảng viên xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	%	88,7	95,0	Tăng 6,3%
18	Hàng năm TCCSĐ hoàn tốt thành nhiệm vụ	%	97,5	95,0	Giảm 2,5%
19	Xã, thị trấn, cơ quan đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự	%	95,0	95,0	



**DANH SÁCH BCH ĐẢNG BỘ HUYỆN MÈO VẠC KHÓA XIX,
NHIỆM KỶ 2020 - 2025**

TT	Họ và tên	TT	Họ và tên
1	Trần Quang Minh	22	Lý Xuân Rắng
2	Vương Thị Thủy	23	Nguyễn Thị Sơn
3	Nguyễn Cao Cường	24	Ly Thị Súng
4	Mua Hồng Sinh	25	Mua Mí Sứ
5	Phạm Văn Hợp	26	Hoàng Ngọc Thành
6	Ma Văn Nhân	27	Bùi Văn Thư
7	Lê Minh Tân	28	Vây Văn Tinh
8	Phản Quán Vàng	29	Đặng Văn Khánh
9	Vàng Thị Và	30	Nguyễn Mạnh Hà
10	Cao Văn Toàn	31	Mua Thị Đào
11	Giàng Cò Sài	32	Ngô Mạnh Cường
12	Ly Mí Chả	33	Dương Minh Sơn
13	Hồng Mí Sinh	34	Nguyễn Văn Lưu
14	Ngô Mạnh Cường	35	Vây Văn Tạo
15	Vàng Mí Đình	36	Giàng Thị Dí
16	Trần Thạch Hằng	37	Thào Thị Thu Nga
17	Hoàng Văn Hùng	38	Hầu Thị Phương
18	Lâm Quang Hưng	39	Vũ Đình Quyền
19	Sùng Mí Nô	40	Nùng Thanh Sấn
20	Lương Vũ Khoa	41	Nguyễn Thị Thúy Yên
21	Phàn Minh Pú		



**DANH SÁCH ĐOÀN ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ HUYỆN MÈO VẠC ĐI DỰ
ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XVII, NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

TT	Họ và tên	Ghi chú
1	Trần Quang Minh	Đại biểu đương nhiên
2	Vương Thị Thủy	
3	Nguyễn Cao Cường	
4	Phạm Văn Hợp	
5	Ma Văn Nhân	
6	Lê Minh Tân	
7	Phần Quân Vàng	
8	Vàng Thị Và	
9	Cao Văn Toàn	
10	Mua Hồng Sinh	
11	Hoàng Văn Hùng	
12	Lý Xuân Rạng	
13	Sùng Mí Nô	
14	Phạm Thị Thủy	
15	Thào Thu Nga	
16	Đặng Văn Khánh	
17	Hoàng Lê Duẩn	
18	Nguyễn Thị Sơn	Đại biểu dự khuyết
19	Lý Văn Đông	Đại biểu dự khuyết



**DANH SÁCH ỦY VIÊN ỦY BAN KIỂM TRA HUYỆN ỦY KHÓA XIX,
NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

TT	Họ và tên	Ghi chú
1	Ma Văn Nhân	Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy
2	Mua Thị Đào	Phó chủ nhiệm Thường trực UBKT Huyện ủy
3	Đoàn Duy Thành	Phó chủ nhiệm UBKT Huyện ủy
4	Đặng Văn Đông	Ủy viên Ủy ban kiểm tra chuyên trách
5	Nguyễn Quỳnh Thu	Ủy viên Ủy ban kiểm tra chuyên trách
6	Mua Hồng Sinh	Ủy viên Ủy ban kiểm tra kiêm nhiệm
7	Súng Mí Nô	Ủy viên Ủy ban kiểm tra kiêm nhiệm